

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN G
TỈNH ĐIỆN B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày 02-12-2022

"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy L

Ông Hoàng Minh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị L, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ch - Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST - DS ngày 27/5/2022 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-DS ngày 12/10/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HPT ngày 04/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lý Văn L, sinh năm 1959.

Địa chỉ thường trú: Bản Nậm N, xã Nậm Ch, huyện Nậm P, tỉnh Điện B, có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lý Văn L: Ông Nguyễn Quang Kh - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện B, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò Xuân Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: Bản Lọng L (Nay là bản C), xã Quài N, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, vắng mặt lần 2 không có lý do.

3. Người làm chứng: Anh Lường Văn L

Địa chỉ: Bản Cang 1, xã Mường P, Thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện B, vắng mặt có lý do

Ông Khoàng Văn , sinh năm 1958

Địa chỉ: Bản Nậm N, xã Nậm Ch, huyện Nậm P, tỉnh Điện B, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Quang Kh và ông Lý Văn L trình bày:

Về nội dung tranh chấp: Ngày 20/6/2013 ông Lý Văn L có cho anh Lò Xuân Th vay tổng số tiền 60.000.000 (*Sáu mươi triệu đồng*) không tính lãi và hẹn đến ngày 30/9/2013 anh Th phải hoàn trả số tiền trên, việc vay mượn có người làm chứng. Đến hạn trả nợ mặc dù ông L đã đòi nhiều lần song anh Th đều khất lần không trả. Đến ngày 22/11/2016 ông đã gặp được anh Th, anh Th đã viết giấy hẹn trả nợ ông vào ngày 10/12/2016 trả 30.000.000 đồng và ngày 20/02/2017 trả nốt số tiền còn lại là 30.000.000 đồng, hai bên có viết khất nợ ngày 22/11/2016, ông có bản phô tô xuất trình cho Tòa án do bản chính ông đã đánh mất, giấy khất nợ có người làm chứng Lường Văn L. Do anh Th đã trả 6.000.000 đồng nên ông yêu cầu Tòa án buộc anh Lò Xuân Th phải hoàn trả cho ông số tiền còn nợ là 54.000.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ông Lý Văn L không có ý kiến bổ sung gì

Sau khi thụ lý vụ án ngày 27/5/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn anh Lò Xuân Th, anh Th có đăng ký thường trú và sinh sống tại bản Lọng L (*nay là Bản C*), xã Quài N, huyện Tuần G sinh sống cùng mẹ đẻ bà Lò Thị I song anh Th đi làm ăn xa, hàng tháng có về nhà một đến 2 lần, song cụ thể làm việc và tạm trú ở đâu thì không ai biết nên không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Th. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết các văn bản tố tụng anh Th vẫn không có mặt nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Ngày 12/8/2022, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự song anh Th vắng mặt không có lý do, Tòa án đã lập biên bản về sự vắng mặt không có lý do của anh Th và tiến hành niêm yết thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật. Ngày 13/8/2022, ông Lý Văn L đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Lời khai người làm chứng ông Khoảng Văn T, sinh năm 1958 trú tại Bản Nậm Ng, xã Nậm Ch, huyện Nậm P: Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/9/2022, xác nhận ông có được chứng kiến việc giao nhận tiền giữa ông Lý Văn L và anh Lò Xuân Th số tiền là 60.000.000 đồng, ông L và anh Th và ông T đã ký vào giấy biên nhận vay tiền ngày 20/6/2013.

Lời khai nhận của anh Lường Văn L tại biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2022 thừa nhận: Vào ngày 22/11/2016 tại nhà anh Th, tại bản Lọng L, xã Quài N, huyện Tuần G anh L cùng ông L, anh Th và người chứng kiến Lò Xuân Th, anh Th đã viết giấy hẹn trả nợ ông L với nội dung, anh Th có nhận nợ ông L với số tiền

60.000.000 đồng. Hẹn trả nợ số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 10/12/2016, đợt 2 trả số tiền còn lại là 30.000.000 đồng vào ngày 20/02/2017, anh Th là người viết giấy và ký vào giấy hẹn trả nợ trên.

Ngày 04/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuần G mở phiên tòa xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-DS ngày 12/10/2022 và đã niêm yết theo quy định của pháp luật, ông L, anh Th vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa theo luật định.

Tại phiên tòa ngày 02/12/2022, ông L thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, do anh Th đã trả số tiền 6.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, ông yêu cầu Tòa án buộc anh Th phải trả số tiền còn lại 54.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn Th vắng mặt lần 2 không có lý do.

Tại bản Luận cứ bảo vệ cho nguyên đơn ông Nguyễn Quang Kh đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Th phải trả cho ông La số tiền 54.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Tòa án xem xét miễn án phí cho ông Lý Văn L do ông La là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật: Về thẩm quyền và trình tự thủ tục Thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tổ tụng Dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Th phải trả số tiền 54.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị xem xét phần án phí cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Về kiến nghị: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và địa chỉ của các đương sự, Tòa án xác định đây là vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần G theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Quan hệ vay nợ giữa ông Lý Văn L và anh Lò Xuân Th được xác lập vào ngày 20/6/2013. Sau khi anh Th không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận hai bên đã viết giấy hẹn trả nợ vào ngày

10/12/2016. Tại thời điểm xác lập quan hệ vay tài sản, Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực, thời điểm giải quyết Bộ luật dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật, do vậy Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về việc hoãn phiên tòa: Ngày 04/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuần G đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án song nguyên đơn và bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

[4] Việc thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa ông Lý Văn L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ đòi lại số tiền 54.000.000 đồng. HĐXX căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự: Xét thấy yêu cầu của ông L không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận,

[5] Về nội dung vụ án: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện, giấy biên nhận ngày 20/6/2013 có chữ ký các bên, có người làm chứng Khoảng Văn T, ông Quàng Văn Kh (*Hiện đã chết*). Căn cứ giấy hẹn trả nợ ngày 22/11/2016 (Bản Phô tô) do ông L khai đã làm mất bản chính, có người chứng kiến Lường Văn L. Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đã tiến hành lấy lời khai anh Lường Văn L, ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Nậm P lấy lời khai ông Khoảng Văn E. Hai người làm chứng anh L và ông T đều có ý kiến xác nhận quan hệ vay nợ, việc giao tiền, viết giấy hẹn trả nợ giữa ông Lý Văn L và anh Lò Xuân Th là có thật, có đầy đủ chữ ký của các bên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp xác minh nơi cư trú, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Th song anh Th vẫn không có mặt tại Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Th đã không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông L, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đã thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật, vi phạm các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Th đã tự từ bỏ các các quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Ngày 13/8/2022, ông L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải lần 2. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

HĐXX xét thấy: Mặc dù anh Th không có mặt tại Tòa án để thể hiện ý kiến quan điểm của mình theo yêu cầu khởi kiện, song qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tin nhắn giữa anh Th và cán bộ Tòa án đã thừa nhận vay khoản nợ trên của ông L, anh Th đã không nói rõ mình đang ở đâu. Từ những phân tích trên có căn cứ khẳng định vào ngày 20/9/2013 ông Lý Văn L đã cho anh Lò Xuân Th vay số tiền 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Do anh Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông L đã đến nhà anh Th đòi nợ, hai bên đã tiến hành viết giấy hẹn trả nợ vào ngày 22/11/2016, anh Th hẹn đến cuối cùng là ngày 20/02/2017 trả hết số tiền trên song anh Th không thực hiện trả nợ theo cam kết. Đến giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Th mới trả ông L được 6.000.000 đồng.

HĐXX căn cứ các Điều 473; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc anh Lò Xuân Th phải trả cho ông Lý Văn L số tiền 54.000.000 đồng tiền gốc và lãi chậm thi hành án theo quy định của pháp luật

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của ông Lý Văn được Tòa án chấp nhận do vậy anh Lò Xuân Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu được Tòa án chấp nhận: $54.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.700.000 \text{ đồng}$ (*Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng*). Mặc dù anh Lò Xuân Th thuộc đối tượng được miễn án phí song anh Th không có đơn xin miễn án phí nên không được miễn theo quy định của pháp luật. Ông Lý Văn L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, thuộc diện được miễn án phí, ông L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 244 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 473, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 466, Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Lò Xuân Th phải trả ông Lý Văn L số tiền 54.000.000 đồng (*Năm mươi tư triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Lò Xuân Th phải chịu 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lý Văn L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lý Văn L được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 02/12/2022; Anh Lò Xuân Th vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Đình H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tâm Nguyễn Duy Lâm

Lê Đình Hà

